

Số: 122 /BC-UBND

Phú Riềng, ngày 08 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 và xây dựng kế hoạch năm 2022

Thực hiện các Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021; Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 02/03/2021 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số năm 2021; Quyết định 1151/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 từ nguồn kết dư ngân sách tỉnh năm 2019; Nghị quyết 160/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về thông qua kế hoạch đầu tư công huyện Phú Riềng năm 2021.

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công huyện Phú Riềng năm 2021; Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 về việc giao kế hoạch vốn Chương trình giảm 30 hộ nghèo dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Phú Riềng năm 2021.

UBND huyện báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tình hình thực hiện vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 và xây dựng kế hoạch năm 2022. Nội dung cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

I. Kế hoạch vốn năm 2021:

Năm 2021, tổng kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng nông thôn mới và Chương trình giảm 30 hộ ĐBDTTS nghèo trên địa bàn huyện là 412.103.500.000 đồng. Cụ thể từng nguồn vốn như sau:

a) Vốn tỉnh phân cấp là: 220.590.500.000 đồng

Trong đó:

- | | |
|--|-----------------------|
| 1. Vốn đầu tư trong cân đối: | 23.300.000.000 đồng. |
| 2. Vốn Sử dụng đất: | 146.000.000.000 đồng. |
| 3. Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: | 47.873.000.000 đồng |
| 4. Vốn giảm 30 hộ ĐBDTTS nghèo: | 3.417.500.000 đồng. |

b) Vốn tỉnh quản lý là: 172.513.000.000 đồng

Trong đó:

- | | |
|--------------------------------|-----------------------|
| 1. Nguồn ngân sách Trung ương: | 12.000.000.000 đồng. |
| 2. Nguồn Xổ số kiến thiết: | 25.000.000.000 đồng. |
| 3. Nguồn vốn sử dụng đất: | 135.000.000.000 đồng. |
| 4. Vốn tất toán công trình: | 513.000.000 đồng. |

c) Vốn sử dụng đất huyện giao: 19.000.000.000 đồng



II. Kết quả thực hiện:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, toàn huyện thực hiện giải ngân được 53.178.000.000 đồng, đạt 12,9% so với kế hoạch. Cụ thể đối với từng nguồn vốn như sau:

a) Vốn tỉnh phân cấp giải ngân là: 15.845.000.000 đồng/220.590.500.000 đồng, đạt 7,18% so với kế hoạch.

Trong đó:

1. Vốn đầu tư trong cân đối, giải ngân: 0 đồng/23.300.000.000 đồng, đạt 0% so với kế hoạch.
2. Vốn sử dụng đất, giải ngân: 14.196.000.000 đồng/146.000.000.000 đồng, đạt 9,72% so với kế hoạch.
3. Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, giải ngân: 0 đồng/47.873.000.000 đồng, đạt 0% so với kế hoạch.
4. Vốn giảm 30 hộ ĐBDTTS nghèo, giải ngân: 1.649.000.000 đồng/3.417.500.000 đồng, đạt 48,24% so với kế hoạch.

b) Vốn tỉnh quản lý giải ngân là: 37.333.000.000 đồng/172.513.000.000 đồng, đạt 21,64% so với kế hoạch.

Trong đó:

1. Nguồn ngân sách Trung ương, giải ngân: 0 đồng/12.000.000.000 đồng, đạt 0% so với kế hoạch.
2. Nguồn Xổ số kiến thiết, giải ngân: 661.000.000 đồng/25.000.000.000 đồng, đạt 2,64% so với kế hoạch.
3. Nguồn vốn sử dụng đất, giải ngân: 36.159.000.000 đồng/135.000.000.000 đồng, đạt 26,78% so với kế hoạch.
4. Vốn tất toán công trình, giải ngân: 513.000.000 đồng/513.000.000 đồng, đạt 100% so với kế hoạch.

c) Vốn sử dụng đất huyện giao, giải ngân: 0 đồng/19.000.000.000 đồng, đạt 0% so với kế hoạch.

(Tình hình thực hiện chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo)

B. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN:

1. Công tác quản lý nhà nước về đầu tư và xây dựng:

UBND huyện đã tổ chức họp giao ban hàng tháng, quý nhằm tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ công tác đầu tư xây dựng, chỉ đạo các phòng ban chuyên môn hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh công tác đấu thầu, hoàn thiện công tác bán đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn thu thanh toán cho các công trình theo kế hoạch đã được duyệt.

Bên cạnh đó, được sự quan tâm của Huyện ủy và Hội đồng nhân dân huyện, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, UBND các xã nhưng tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn huyện đạt chưa cao là do các nguyên nhân như sau:

- Các công trình giao xã làm chủ đầu tư thực hiện theo cơ chế nhà nước và nhân dân cùng làm (70/30) chậm triển khai (chờ UBND các xã vận động, thu đủ tiền đối ứng 30% trong nhân dân mới triển khai thi công).

- Một số công trình chuyển tiếp tại khu trung tâm hành chính huyện và công trình sử dụng vốn trung ương, vốn tỉnh đang vướng mặt bằng thi công nên không có khối lượng để thanh toán.

- Các công trình khởi công mới năm 2021 đang thực hiện chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ để triển khai công tác lựa chọn nhà thầu.

- Nguyên nhân chủ quan là do các đơn vị được giao làm chủ đầu tư còn chậm trễ triển khai các hoạt động chuẩn bị đầu tư, xây dựng kế hoạch đấu thầu, kế hoạch thi công... nên mất nhiều thời gian để có khối lượng thanh toán, tiến độ giải ngân vốn không đạt.

- Bên cạnh đó, 6 tháng đầu năm 2021 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên nhiều nhà thầu không tập trung được nhân lực, việc tập kết máy móc, vật liệu xây dựng bị chậm dẫn đến tiến độ thi công nhiều công trình bị chậm so với kế hoạch, chưa có khối lượng để thanh toán.

2. Công tác quản lý chất lượng, giám sát:

Công tác kiểm tra của UBND huyện, các ngành chức năng và giám sát kỹ thuật của chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn được thực hiện thường xuyên. Qua kiểm tra cho thấy các dự án cơ bản đảm bảo về chất lượng công trình xây dựng.

C. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

I. Phương hướng, nhiệm vụ:

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các đơn vị được giao làm chủ đầu tư và điều hành dự án thực hiện đẩy nhanh tiến độ bàn giao đưa vào khai thác sử dụng. Các ngành, các cấp đôn đốc, chỉ đạo quyết liệt các đơn vị đẩy nhanh công tác bán đấu giá quyền sử dụng đất tại khu trung tâm hành chính huyện, các chủ đầu tư triển khai thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 kịp thời, đảm bảo giải ngân toàn huyện đạt 100% so với kế hoạch điều chỉnh.

UBND huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân các dự án trên địa bàn báo cáo UBND huyện biết để chỉ đạo kịp thời các đơn vị thực hiện chậm. Chấn chỉnh chế độ thông tin báo cáo của các đơn vị, chủ đầu tư. Công tác phối hợp giữa các đơn vị thuộc huyện nhằm tháo gỡ những khó khăn trong công tác điều hành quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện.

II. Giải pháp thực hiện :

Từ các nguyên nhân trên, UBND huyện đề ra các giải pháp thực hiện như sau:

1. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công. Giải quyết kịp thời các khó khăn của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện đầu tư và xây dựng theo thẩm quyền được quy định, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện tốt các

khâu trong quy trình quản lý đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và nghiệm thu khối lượng hoàn thành đạt chất lượng, tiến hành thanh quyết toán kịp thời.

2. Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, đơn vị trong quản lý đầu tư để dự án được triển khai nhanh chóng, chất lượng, hiệu quả.

3. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư xây dựng, thực hiện nghiêm túc các biện pháp chế tài đối với các sai phạm trong công tác đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Hoàn thiện thủ tục và đẩy nhanh tiến độ bán đấu giá quyền sử dụng đất tại khu TTHC huyện để có nguồn thanh toán cho nhà thầu theo quy định.

5. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời đối với các nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, chậm giao nộp thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành và vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết.

6. Tăng cường công tác nghiệm thu từng giai đoạn dự án để giải ngân vốn kịp thời khi có khối lượng hoàn thành, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày có khối lượng được nghiệm thu, làm thủ tục ngay để thanh toán với Kho bạc nhà nước, không để dồn khối lượng hoàn thành tập trung vào cuối năm. Đẩy nhanh công tác quyết toán công trình khi được nghiệm thu đưa vào khai thác sử dụng theo đúng thời gian quy định và có biện pháp xử lý nghiêm đối với các đơn vị không quyết toán, quyết toán chậm, gây ảnh hưởng đến công tác bố trí và thanh toán kế hoạch vốn.

III. Điều chỉnh kế hoạch năm 2021 (phần ngân sách huyện)

Căn cứ tình hình thực hiện và kế hoạch điều chỉnh, bổ sung của UBND tỉnh. UBND huyện có kế hoạch điều chỉnh phần ngân sách huyện năm 2021, nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch điều chỉnh là: 245.590.500.000 đồng (kế hoạch HĐND thông qua đầu năm là 218.300.000.000 đồng), cụ thể:

1.1. Tổng kế hoạch vốn Hội đồng nhân dân huyện thông qua đầu năm:

Tổng kế hoạch vốn là: 218.300.000.000 đồng.

Trong đó:

- Vốn đầu tư trong cân đối: 23.300.000.000 đồng.
- Vốn sử dụng đất: 165.000.000.000 đồng.
- Vốn Chương trình MTQG nông thôn mới: 30.000.000.000 đồng.

1.2. Tổng kế hoạch điều chỉnh năm 2021 là: 245.590.500.000 đồng.

Trong đó:

- Vốn đầu tư trong cân đối: 23.300.000.000 đồng;
- Vốn sử dụng đất: 165.000.000.000 đồng;
- Vốn Chương trình MTQG nông thôn mới: 41.000.000.000 đồng.
- Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng đường GTNT: 12.873.000.000 đồng;
- Vốn Chương trình giảm 1.000 hộ ĐBDTTS nghèo: 3.417.500.000 đồng.

1.3. Số vốn chênh lệch so với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện:
 245.590.500.000 đồng - 218.300.000.000 đồng = 27.290.500.000 đồng, cụ thể:

- Kinh phí xã Bù Nho về đích nông thôn mới nâng cao năm 2021: 6.000.000.000 đồng (Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh).

- Kinh phí xã Phú Riềng về đích nông thôn mới nâng cao năm 2021: 5.000.000.000 đồng (Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh).

- Kinh phí thực hiện 70km đường giao thông nông thôn: 12.873.000.000 đồng (Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh).

- Kinh phí Chương trình giảm nghèo: 3.417.500.000 đồng.

2. Chi tiết việc điều chỉnh, bổ sung với từng nguồn vốn:

2.1. Vốn đầu tư trong cân đối: 23.300.000.000 đồng (kế hoạch không thay đổi). Thay đổi nội bộ như sau:

- Tổng cắt giảm là 3.000.000.000 đồng, trong đó cắt giảm các công trình chuyển tiếp đã bố trí quá 03 năm và các công trình không có khối lượng thanh toán (tổng cộng 11 công trình).

- Tổng kế hoạch bổ sung là: 3.000.000.000 đồng, trong đó:

+ Bố trí tất toán đã quyết toán hoàn thành 01 công trình là: 903.000.000 đồng;

+ Bổ sung vốn 02 công trình khởi công mới năm 2021 là: 2.097.000.000 đồng.

- Lý do cắt giảm, bổ sung: Các công trình chuyển tiếp năm 2021 không có khối lượng thanh toán, bố trí kế hoạch vốn quá 3 năm nên cắt giảm và bổ sung vốn cho các công trình khởi công mới năm 2021 để hoàn thành công trình trong năm.

2.2. Vốn sử dụng đất: 165.000.000.000 đồng (kế hoạch sử dụng đất không thay đổi). Thay đổi nội bộ như sau:

- Tổng cắt giảm là 54.388.000.000 đồng, trong đó:

+ Số công trình cắt giảm là: 42 công trình, với tổng kế hoạch cắt giảm là: 53.137.000.000 đồng. Trong đó: 39 công trình chuyển tiếp với kế hoạch vốn cắt giảm là: 45.537.000.000 đồng và 03 công trình khởi công mới với kế hoạch vốn cắt giảm là: 7.600.000.000 đồng.

+ Số công trình điều chỉnh giảm kế hoạch vốn là: 03 công trình với tổng kế hoạch vốn điều chỉnh giảm là: 1.251.000.000 đồng.

- Tổng kế hoạch bổ sung là: 54.388.000.000 đồng, trong đó:

+ Bố trí bổ sung 03 công trình thuộc tỉnh quyết định đầu tư (đôi ứng ngân sách huyện) đã có khối lượng nhưng thiếu vốn: 40.000.000.000 đồng.

+ Bổ sung bố trí tất toán công trình (sau khi quyết toán) là: 4.000.000.000 đồng.

+ Bổ sung vốn 07 công trình khởi công mới năm 2021 là: 10.388.000.000 đồng.

2.3. Vốn Chương trình MTQGNTM: 41.000.000.000 đồng (không điều chỉnh).

2.4. Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng đường GTNT: 12.873.000.000 đồng (không điều chỉnh).

2.5. Vốn Chương trình giảm 1.000 hộ ĐBDTTS nghèo: 3.417.500.000 đồng (không điều chỉnh).

(Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung chi tiết tại phụ lục số 02 kèm theo)

D. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2022

Trên cơ sở kế hoạch điều chỉnh năm 2021, kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025, định mức tính phân cấp hàng năm, dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất trong năm 2022. UBND huyện xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022. Nội dung cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch vốn: 209.000.000.000 đồng, trong đó:

1. Vốn đầu tư trong cân đối: 24.000.000.000 đồng

Phân bổ cho:

- Chuẩn bị đầu tư năm 2023 là: 3.000.000.000 đồng;
- Công trình chuyển tiếp là: 1.000.000.000 đồng;
- Công trình khởi công mới là: 20.000.000.000 đồng;

2. Vốn thu tiền sử dụng đất: 170.000.000.000 đồng

Phân bổ cho:

- Hỗ trợ xã Long Hà về đích NTM năm 2022: 33.000.000.000 đồng;
- Hỗ trợ xã về đích NTM năm 2021: 12.000.000.000 đồng;
- Công trình chuyển tiếp là: 54.000.000.000 đồng;
- Công trình khởi công mới là: 71.000.000.000 đồng;

3. Vốn Chương trình MTQGNTM: 15.000.000.000 đồng.

(Danh mục và kế hoạch chi tiết tại phụ lục số 03 kèm theo)

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 và xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022. UBND huyện báo cáo Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT.HU, TT. HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng ban chuyên môn;
- UBND các xã;
- LĐVP;
- Lưu: VT, TH

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

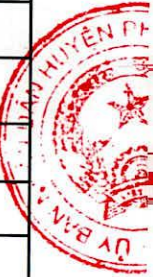


Lê Anh Nam

DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 - HUYỆN PHÚ RIỀNG
(Kèm theo Báo cáo số: 1022 /BC-UBND ngày 08 / 7 /2021 của UBND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Đã bố trí năm 2021	Kế hoạch 2022	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ					725.480	95.743	209.000	
A	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI					31.100	6.597	24.000	
I	Công trình chuyển tiếp					7.600	6.597	1.000	
I.1	Công trình giáo dục					7.600	6.597	1.000	
01	Xây dựng 08 phòng học lầu trường TH Long Hưng	Xã Long Hưng	08 phòng học lầu	2021-2022		5.000	4.100	900	
02	Xây dựng 04 phòng học lầu trường TH Phú Riềng B	Xã Phú Riềng	04 phòng học lầu	2021-2022		2.600	2.497	100	
II	Chuẩn bị đầu tư năm 2023					-		3.000	
III	Dự án khởi công mới					23.500	-	20.000	
III.1	Hỗ trợ xã Long Hà về đích năm 2022					19.000	-	17.000	
01	Công trình giáo dục					19.000		17.000	Phòng TCKH chủ trì phân khai chi tiết
III.2	Công trình giáo dục					3.500	-	2.000	
01	Xây dựng 04 phòng học lầu trường MG Long Hưng	Xã Long Hưng	04 phòng học lầu	2022-2023		3.500		2.000	
III.3	Khoa học công nghệ					1.000	-	1.000	
01	Mua sắm, đầu tư khoa học công nghệ	Toàn huyện		Năm 2022		1.000		1.000	
A2	VỐN SỬ DỤNG ĐẤT					636.860	89.146	170.000	
I	Hỗ trợ xã NTM về đích năm 2022 (Xã Long Hà)					63.520	-	33.000	Phòng TCKH chủ trì phân khai chi tiết
I.1	Lĩnh vực giao thông					38.520		17.000	
I.2	Quản lý nhà nước					14.900		7.500	



STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Đã bố trí năm 2021	Kế hoạch 2022	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			
01	Xây dựng trụ sở UBND xã Long Hà và các hạng mục phụ	Xã Long Hà	01 trệt 02 lầu và các hạng mục phụ			14.900		7.500	
I.3	Lĩnh vực văn hoá					7.100		5.500	
I.4	Lĩnh vực y tế					3.000		3.000	
II	Hỗ trợ xã NTM về đích năm 2021 còn thiếu vốn					48.650	34.958	12.000	
II.1	Xã Long Tân					28.300	21.500	6.000	
01	Xây dựng 16 phòng học lầu và công trình phụ Trường THCS Long Tân	Xã Long Tân	16 phòng, khu vệ sinh nam nữ, sân bê tông 600m2	2021-2022		12.000	7.100	4.400	
02	Xây dựng 10 phòng học lầu và công trình phụ Trường Tiểu học Long Tân	Xã Long Tân	10 phòng học, khu vệ sinh nam nữ	2021-2022		6.500	5.100	1.100	
03	Xây dựng 16 phòng lầu và công trình phụ Trường Tiểu học Lê Hoàn	Xã Long Tân	16 phòng học lầu, khu vệ sinh nam nữ, 600m2 sân bê tông	2021-2022		9.800	9.300	500	
II.2	Xã Long Bình					20.350	13.458	6.000	
01	Xây dựng 02 phòng học và các hạng mục phụ Trường Mẫu giáo Long Bình	Xã Long Bình		2021-2022		3.200	3.000	200	
02	Xây dựng và sửa chữa Trường Mẫu giáo Long Tân và công trình phụ	Xã Long Tân		2021-2022		1.250	1.100	100	
03	Xây dựng phòng học, phòng Hội đồng và công trình phụ Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Xã Long Bình		2021-2022		3.800	2.958	700	
04	Xây dựng 10 phòng học lầu, nhà vệ sinh, sân bê tông Trường THCS Long Bình	Xã Long Bình		2021-2022		7.500	5.300	2.000	
05	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ và công trình phụ	Xã Long Bình		2021-2022		4.600	1.100	3.000	
II	GIAO ĐẦU TƯ XDCB					524.690	54.188	125.000	
II.1	Công trình chuyển tiếp					272.100	54.188	54.000	
II.1.1	Công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật					47.100	26.200	15.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Đã bố trí năm 2021	Kế hoạch 2022	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D6a (N4 - D9), D9 (từ D6 - D7) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,565km	2021-2023		8.000	4.600	2.500	
02	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D9 (từ D7 - km0+906,3) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,48km	2021-2023		7.000	4.000	2.000	
03	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, trạm biến áp khu 6 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2023		8.100	4.500	2.600	
04	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 6 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2023		6.700	3.500	2.400	
05	Xây dựng hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 3)	TTHC huyện		2021-2023		2.000	1.000	1.000	
06	Xây dựng hệ thống viễn thông TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 3)	TTHC huyện		2021-2023		1.300	800	500	
08	San lấp mặt bằng khu suối Rạt TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 2)	TTHC huyện		2021-2023		5.000	2.800	1.000	
09	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường gom (đoạn 2) và đường ĐT. 741 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2023		9.000	5.000	3.000	
II.1.3	Giải tỏa đền bù					5.000	1.988	3.000	
01	Chi phí giải phóng mặt bằng và thực hiện dự án mở rộng đầu tuyến Đường từ Bù Nho đi Phước Tân, huyện Phú Riềng	Bù Nho - Phước Tân		Năm 2021		5.000	1.988	3.000	
II.1.4	Đối ứng ngân sách tỉnh					215.000	24.000	33.000	
01	Trường cấp II, III Long Phú huyện Phú Riềng	TTHC Huyện		2020-2025	2246/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	80.000	15.000	24.000	
02	Trường mầm non Long Phú huyện Phú Riềng	TTHC Huyện		2020-2025	2245/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	40.000	-	4.000	
03	Đường từ Bù Nho đi Phước Tân, huyện Phú Riềng	Bù Nho - Phước Tân	14,939km		1174/QĐ-UBND ngày 03/6/2019	95.000	9.000	5.000	
II.1.5	Quản lý nhà nước					5.000	2.000	3.000	
01	Xây dựng trụ sở tiếp công dân và bộ phận tiếp nhận hồ sơ Một cửa huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2020-2021	3165/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	5.000	2.000	3.000	
II.2	Dự án khởi công mới					252.590	-	71.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Đã bố trí năm 2021	Kế hoạch 2022	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			
II.2.1	Công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật					219.590	-	64.000	
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè khu dân cư 10ha TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2022-2024		39.000		15.000	
02	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường N8 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,72km	2021-2025		14.590		7.000	
03	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư 10ha TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2022-2024		14.000		7.000	
04	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư 10ha TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2022-2024		7.000		3.000	
05	Xây dựng hệ thống thoát nước từ TTHC huyện về Suối Rát, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	TTHC huyện		2022-2024		25.000		12.000	
06	Xây dựng đường vòng quanh và cải tạo lòng hồ Bầu Lách gắn với phát triển du lịch huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2022-2024		120.000		20.000	
II.2.2	Công trình giáo dục					8.000	-	6.000	
01	Xây dựng 08 phòng học và 04 phòng hỗ trợ học tập, phòng chức năng trường THCS Long Hưng	Xã Long Hưng	12 phòng lầu	2022-2023		8.000		6.000	
II.2.3	Công trình công cộng					25.000	-	1.000	
01	Xây dựng công viên - Quảng trường trung tâm huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		25.000		1.000	
C	VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQGNTM					57.520	-	15.000	
I	Hỗ trợ xã Long Hà về đích nông thôn mới năm 2022					57.520	-	15.000	Phòng TCKH chủ trì phân khai chi tiết
I.1	Công trình giáo dục					19.000		2.000	
I.2	Lĩnh vực giao thông					38.520		13.000	

DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG ĐIỀU CHỈNH NĂM 2021 - HUYỆN PHÚ RIỀNG(Kèm theo Báo cáo số: 122/BC-UBND ngày 08 / 7 /2021 của UBND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch điều chỉnh năm 2021	Tăng	Giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ					876.057	239.590,5	245.590,5	63.388	57.388		
A	VỐN TỈNH PHÂN CẤP					876.057	220.591	226.591	63.388	57.388		
A1	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI					98.843	23.300	23.300	3.000	3.000		
I	Công trình chuyển tiếp					58.593	3.500	1.403	903	3.000		
I.1	Công trình giáo dục					58.593	3.500	1.403	903	3.000		
01	Xây dựng 06 phòng học lầu trường Mầm non Phú Riềng B	Xã Phú Riềng	06 phòng học	2019-2020	3373/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	5.000	100			100	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
02	Xây dựng phòng Ban giám hiệu và hội trường Trường THCS Bù Nho	Xã Bù Nho	02 phòng lầu	2019-2020	3372/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	1.200	30			30	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
03	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Tiểu học Bù Nho	Xã Bù Nho	06 phòng học lầu	2019-2020	3371/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	3.800	180			180	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
04	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường THCS Lý Tự Trọng	Xã Bình Tân	08 phòng học lầu	2019-2020	3370/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	5.500	500			500	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
05	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Lê Hoàn	Xã Long Tân	08 phòng học lầu	2019-2020	3369/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	4.500	200			200	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
06	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Phú Trung (điểm trường thôn Phú Bình) xã Phú Trung	Xã Phú Trung	04 phòng học lầu	2019-2020	3368/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	3.500	290			290	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
07	Xây dựng 08 phòng học lầu trường MG Long Tân	Xã Long Tân	08 phòng lầu	2020-2021	3163/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	6.500	500			500	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
08	Xây dựng 04 phòng học lầu trường TH Phú Riềng B	Xã Phú Riềng	04 phòng lầu	2020-2021	3142/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.600	100			100	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
09	Xây dựng 08 phòng học lầu trường TH&THCS Phú Trung	Xã Phú Trung	08 phòng lầu	2020-2021	3141/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	5.500	500			500	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
10	Xây dựng 10 phòng học lầu trường THCS Lý Tự Trọng, xã Bình Tân	Xã Bình Tân	08 phòng lầu	2020-2021	3139/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	6.500	1.000	500		500	Ban QLDAXD huyện	Điều chỉnh

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch điều chỉnh năm 2021	Tăng	Giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
11	Xây dựng 08 phòng học lầu trường TH Long Hà B	Xã Long Hà	08 phòng học	2020-2021	3138/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	5.000	100			100	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
12	Xây dựng Trường tiểu học Long Phú	Xã Bù Nho		2016-2017	422a/QĐ-UBND ngày 30/3/2016	8.993		903	903		Ban QLDAXD huyện	Bổ sung
II	Chuẩn bị đầu tư năm 2022					2.000	2.000	2.000	-	-		
III	Dự án khởi công mới					38.250	17.800	19.897	2.097	-		
III.1	Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới)					9.200	4.500	6.597	2.097	-		
01	Xây dựng 08 phòng học lầu trường TH Long Hưng	Xã Long Hưng	08 phòng học lầu	2021-2022		5.000	2.500	4.100	1.600		Ban QLDAXD huyện	Bổ sung
02	Xây dựng 06 phòng học lầu trường TH Phú Riềng B	Xã Phú Riềng	06 phòng học lầu	2021-2022		4.200	2.000	2.497	497		Ban QLDAXD huyện	Bổ sung
III.2	Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất giáo dục tại 02 xã về đích nông thôn mới năm 2021)					28.050	12.300	12.300	-	-		
01	Xây dựng 14 phòng học lầu, phòng chức năng và công trình phụ Trường THCS Long Tân	Xã Long Tân	14 phòng học lầu, phòng chức năng và công trình phụ	Năm 2021		7.100	2.000	2.000	-	-	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
02	Xây dựng 08 phòng học lầu, 02 phòng chức năng và công trình phụ Trường Tiểu học Long Tân	Xã Long Tân	08 phòng học lầu, 02 phòng chức năng và công trình phụ	Năm 2021		5.100	2.000	2.000	-	-	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
03	Xây dựng 18 phòng học lầu và công trình phụ Trường Tiểu học Lê Hoàn	Xã Long Tân	18 phòng học lầu và công trình phụ	Năm 2021		9.300	2.300	2.300	-	-	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
04	Xây dựng 02 phòng học, 04 phòng Khỗi hiệu bộ và các hạng mục phụ trường Mẫu giáo Long Bình	Xã Long Bình	02 phòng học trệt; 04 phòng hiệu bộ và công trình phụ	Năm 2021		3.050	3.000	3.000	-	-	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
05	Xây dựng phòng học, Khỗi hiệu bộ, các hạng mục phụ, Sửa chữa phòng thư viện, thiết bị, nhà công vụ Trường tiểu học Vừ A Dính	Xã Long Bình		Năm 2021		3.500	3.000	3.000	-	-	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
III.3	Khoa học công nghệ					1.000	1.000	1.000	-	-		
01	Mua sắm, đầu tư khoa học công nghệ	Toàn huyện		Năm 2021		1.000	1.000	1.000	-	-	Phòng KTHT	
A2	VỐN SỬ DỤNG ĐẤT					730.531	146.000	146.000	54.388	54.388		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch điều chỉnh năm 2021	Tăng	Giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Giao đầu tư xây dựng NTM(tối thiểu 30%)					66.645	52.700	52.700	-	-		
I.1	Công trình giao thông					44.697	39.892	39.892	-	-		
01	Láng nhựa đường GTNT (từ ngã ba Long Hắc đến nhà Ông Dũng)	Xã Long Tân	1,8km	Năm 2021		2.160	1.800	1.800	-	-	UBND xã Long Tân	
02	Láng nhựa đường GTNT (từ ngã ba quán Hai Lý đến nối tiếp đường 327)	Xã Long Tân	1,8km	Năm 2021		2.160	1.800	1.800	-	-	UBND xã Long Tân	
03	Láng nhựa đường GTNT (từ đường nhựa 327 hiện hữu đến nhà Thu Sương)	Xã Long Tân	01km	Năm 2021		1.200	1.000	1.000	-	-	UBND xã Long Tân	
04	Láng nhựa đường GTNT (đường 327 từ nhà Ông Thọ đến nhà Ông Toàn)	Xã Long Tân	1,4km	Năm 2021		1.680	1.500	1.500	-	-	UBND xã Long Tân	
05	Láng nhựa đường GTNT (từ Nghĩa trang nhân dân nối với đường nhựa đi thôn 3 hướng nhà Ông Bốn Xuyên)	Xã Long Tân	02km	Năm 2021		2.400	1.822	1.822	-	-	UBND xã Long Tân	
06	Láng nhựa đường GTNT (từ nhà Diễm Lan đến đường BTXM hiện hữu)	Xã Long Tân	1,7km	Năm 2021		2.040	1.600	1.600	-	-	UBND xã Long Tân	
07	Tuyến đường GT thôn 1 (từ nhà Ông Quân đến nhà Đào Vị)	Xã Long Tân	0,32km	Năm 2021		271	196	196	-	-	UBND xã Long Tân	
08	Tuyến đường GT thôn 2 (từ nhà Ông Thiện đến nhà Ông Thắng)	Xã Long Tân	0,7km	Năm 2021		816	571	571	-	-	UBND xã Long Tân	
09	Tuyến đường GT thôn 4 (từ ngã ba Hai Lý qua suối đá)	Xã Long Tân	0,9km	Năm 2021		1.048	734	734	-	-	UBND xã Long Tân	
10	Tuyến đường GT các tuyến thôn 5 và thôn 4	Xã Long Tân	1,5km	Năm 2021		1.269	919	919	-	-	UBND xã Long Tân	
11	Tu sửa đường giao thông nông thôn nội thôn thôn 3 (từ nhà Chương Hy đến ngã ba Chín Tuyển, từ nhà Xuân Ca đến dốc nhà Ông Nhắt)	Xã Long Tân	2km	Năm 2021		400	360	360	-	-	UBND xã Long Tân	
12	Tu sửa đường giao thông nông thôn nội thôn thôn 4 (từ Lô Nông Trường đến nhà Ông Hải)	Xã Long Tân	0.6km	Năm 2021		120	100	100	-	-	UBND xã Long Tân	
13	Tu sửa đường giao thông nông thôn nội thôn tổ 2, thôn 5 (từ nhà Ông Hồi đến hết tổ 2 thôn 6)	Xã Long Tân	3km	Năm 2021		600	540	540	-	-	UBND xã Long Tân	
14	Tu sửa đường giao thông nông thôn nội thôn tổ 2, thôn 7 (từ nhà Châu Sương đến nhà Ông Ba Khoa)	Xã Long Tân	2km	Năm 2021		400	360	360	-	-	UBND xã Long Tân	
15	Nhựa hóa đường liên xã Long Bình đi Long Hưng (qua thôn 6 và thôn 11)	Xã Long Bình	3,3km	Năm 2021		6.501	6.000	6.000	-	-	UBND xã Long Bình	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch điều chỉnh năm 2021	Tăng	Giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
16	Nhựa hóa đường đến trung tâm xã đi qua thôn 4 và thôn 3)	Xã Long Bình	3,15km	Năm 2021		4.725	4.700	4.700	-	-	UBND xã Long Bình	
17	Nhựa hóa đường đến trung tâm xã đi qua thôn 7 và thôn 3	Xã Long Bình	3,32km	Năm 2021		4.980	4.900	4.900	-	-	UBND xã Long Bình	
18	Tuyến giao thông kết nối đường ĐT757B và đường liên xã đi Bình Sơn (qua thôn 5)	Xã Long Bình	1,4km	Năm 2021		2.350	2.300	2.300	-	-	UBND xã Long Bình	
19	Nhựa hóa đường đến trung tâm xã đi qua thôn 6 và thôn 9	Xã Long Bình	1,3km	Năm 2021		1.950	1.902	1.902	-	-	UBND xã Long Bình	
20	Nâng cấp trục đường chính trung tâm xã DT757B, xây mương kín 02 bên đường	Xã Long Bình	0,5km	Năm 2021		3.504	3.500	3.500	-	-	UBND xã Long Bình	
21	Đường BTXM thôn 9 (Đoạn 1: Từ cầu Thanh niên đến nhà bà Nguyễn Thị Bàn; Đoạn 2: Từ nhà ông Trịnh Sư Minh đến nhà ông Phạm Tiến Sáng)	Xã Long Bình	1,85km	Năm 2021		1.229	1.229	1.229	-	-	UBND xã Long Bình	
22	Đường BTXM thôn 10 (Đoạn 1: Từ nhà ông Lý Oanh đến khu đồng bảo S'tiêng; Đoạn 2: Từ trường mẫu giáo Tuổi Thơ đến nhà ông Vi Văn Gia; Đoạn 3: Từ nhà bà Bằng Thị Hạnh đến nhà ông Hoàng Văn Chanh)	Xã Long Bình	1,98km	Năm 2021		1.308	1.308	1.308	-	-	UBND xã Long Bình	
23	Đường BTXM thôn 5 (Đoạn 1: Từ nhà ông Thùng Lý Sáng đến ngã 3 nhà ông Dương Mập và ông Năm Tánh; Đoạn 2: Từ ngã 3 ông Năm Tánh đến nhà ông Lưu Phúc Kiên; Đoạn 3: Từ nhà ông Phạm Văn Khánh đến ngã 3 cầu Sắt)	Xã Long Bình	2,4km	Năm 2021		1.586	751	751	-	-	UBND xã Long Bình	
1.2	Lĩnh vực giáo dục đào tạo					9.300	1.300	1.300	-	-		
01	Xây dựng 18 phòng lầu và công trình phụ Trường Tiểu học Lê Hoàn	Xã Long Tân	18 phòng học lầu và công trình phụ	Năm 2021		9.300	1.300	1.300	-	-	Ban QLĐXD huyện	
1.3	Lĩnh vực QLNN					3.500	3.500	3.500	-	-		
01	Xây dựng Hội trường UBND xã và Nhà làm việc Công an xã	Xã Long Tân		Năm 2021		3.000	3.000	3.000	-	-	Ban QLĐXD huyện	
02	Sửa chữa trụ sở UBND xã, phòng một cửa, phòng tiếp dân	Xã Long Tân		Năm 2021		500	500	500	-	-	UBND xã Long Tân	
1.4	Lĩnh vực văn hoá					7.586	7.227	7.227	-	-		
01	Xây dựng nhà văn hóa thôn 1 và công trình phụ	Xã Long Tân		Năm 2021		630	585	585	-	-	UBND xã Long Tân	
02	Xây dựng nhà văn hóa thôn 2 và công trình phụ	Xã Long Tân		Năm 2021		770	682	682	-	-	UBND xã Long Tân	
03	Sửa chữa nhà văn hóa thôn 3, thôn 6 và công trình phụ	Xã Long Tân		Năm 2021		677	607	607	-	-	UBND xã Long Tân	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch điều chỉnh năm 2021	Tăng	Giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
04	Xây dựng nhà văn hóa thôn 4 và công trình phụ	Xã Long Tân		Năm 2021		560	536	536	-	-	UBND xã Long Tân	
05	Xây dựng nhà văn hóa thôn 5 và công trình phụ	Xã Long Tân		Năm 2021		582	551	551	-	-	UBND xã Long Tân	
06	Xây dựng nhà văn hóa thôn 7 và công trình phụ	Xã Long Tân		Năm 2021		737	636	636	-	-	UBND xã Long Tân	
07	Xây dựng hàng rào Trung tâm Văn hóa Thể thao xã	Xã Long Tân		Năm 2021		1.000	1.000	1.000	-	-	UBND xã Long Tân	
08	Xây dựng cổng, hàng rào, mở rộng nhà văn hóa trung tâm xã	Xã Long Bình		Năm 2021		1.000	1.000	1.000	-	-	UBND xã Long Bình	
09	Xây dựng Nhà văn hóa và các công trình phụ 11 thôn (Xây mới Nhà văn hóa thôn 1, 09 nhà vệ sinh, 09 giếng nước)	Xã Long Bình		Năm 2021		1.630	1.630	1.630	-	-	UBND xã Long Bình	
I.5	Lĩnh vực môi trường					1.562	781	781	-	-		
01	Cải tạo, mở rộng nghĩa trang nhân dân xã	Xã Long Bình		Năm 2021		1.562	781	781	-	-	UBND xã Long Bình	
II	GIAO ĐẦU TƯ XDCB					663.886	93.300	93.300	54.388	54.388		
II.1	Công trình chuyển tiếp					560.533	64.537	61.949	44.000	46.588		
II.1.1	Công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật					311.133	55.637	11.949	-	43.688		
01	Xây dựng hệ thống điện đường Tân Phú 1, D5a, D6 Khu tái định cư TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,433km	2018-2019	3428/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	2.600	100	-		100	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
02	Xây dựng hệ thống điện đường D9, D6, D5a Khu tái định cư TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,593km	2018-2019	3426/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	3.200	700	-		700	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
03	Xây dựng hệ thống thoát nước đường gom TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2018-2019	3432G/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	6.000	1.000	-		1.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
04	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 5 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3357/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.607	1.500	-		1.500	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
05	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 4 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3355/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.211	1.467	-		1.467	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
06	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 3 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3353/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.284	2.000	-		2.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
07	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 2 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3351/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.249	300	-		300	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch điều chỉnh năm 2021	Tăng	Giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
08	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 1 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3349/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.209	200	-		200	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
09	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường N6 (từ TH-TB đến ĐT 741), D3a, D3b, D3c, D3d trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,672km	2019-2020	3347/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.354	2.000	-		2.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
10	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường N2a (từ ĐT 741 - D7), N3, N4d, D6d, D6e trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,480km	2019-2020	3343/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	11.836	2.000	-		2.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
11	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường D7, D6b, D6c trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,481km	2019-2020	3346/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	12.152	3.000	3.000	-	-	Ban QLDAXD huyện	
12	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường D6 (từ N3a - N4 + 76; từ TP1 - N6), N4a, N4 (từ ĐT 741 - D7), D5a (từ N4 - N4+100), D5c (từ TP1 - N6), N6 (từ D5c - D6) trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,704km	2019-2020	3345/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.998	1.000	-		1.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
13	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường D6 (từ N2a - N3a), N4c, N3a (từ ĐT 741 - D7), N4b trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,502km	2019-2020	3344/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.628	1.000	1.000	-	-	Ban QLDAXD huyện	
14	Xây dựng vỉa hè và cây xanh đường Tân Phú 1 (từ ĐT 741 - D6), D9 (từ ĐT 741 - D6), D6 (từ TP1 - N4), D5a (từ TP1 - N4) khu tái định cư TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2018-2019	3432L/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	3.291	1.000	-		1.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
15	Xây dựng hệ thống viễn thông TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 2)	TTHC huyện		2020-2022	3159/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	2.876	1.000	-		1.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
16	Xây dựng hệ thống viễn thông	TTHC huyện		2019-2020	3381/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	1.920	500	-		500	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
17	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, TBA khu 5 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3356/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	12.061	1.000	-		1.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
18	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, TBA khu 4 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3354/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	14.717	3.000	2.562		438	Ban QLDAXD huyện	Điều chỉnh
19	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, TBA khu 3 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3352/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	11.222	2.000	-		2.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
20	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, TBA khu 2 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3350/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.147	150	-		150	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch điều chỉnh năm 2021	Tăng	Giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
21	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, TBA khu 1 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2019-2020	3348/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.072	500	-		500	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
22	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường ĐT.741 đoạn qua trung tâm hành chính huyện Phú Riềng (dải phân cách 2m)	TTHC huyện	2km	2020-2021	3129/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	5.500	500	-		500	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
23	Xây dựng hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 2)	TTHC huyện		2020-2022	3126/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	8.000	1.000			1.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
24	Xây dựng hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy	TTHC huyện		2019-2020	3380/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	2.957	950			950	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
25	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường Tân Phú 1 (từ ĐT 741 - TBTH) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,85km	2020-2021	3125/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	14.900	3.000			3.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
26	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D6 (từ N6 - N7), N6 (từ ĐT 741 - D5c; D6 - D9), D3c TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,78km	2020-2021	3156/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	14.000	2.000	-		2.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
27	Xây dựng đường Tân Phú 1, D5a, D6 Khu tái định cư TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,433km	2018-2019	3427/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	8.300	2.000			2.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
28	Xây dựng đường N7a, N7b TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,793km	2018-2019	3431/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	12.421	1.800			1.800	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
29	Xây dựng đường N7 nối dài TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,315km	2018-2019	3432/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	8.820	570			570	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
30	Xây dựng đường N6 (D6-D9), D6a, D9(D6-D7) và san lấp mặt bằng khu suối Rạt TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2020-2021	3157/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	14.000	3.000	3.000	-	-	Ban QLDAXD huyện	
31	Xây dựng đường N4(từ ĐT741 - D7)	TTHC huyện	354m	2018-2020	3432c/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	5.500	700			700	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
32	Xây dựng đường kết nối từ đường Bù Nho đi Phước Tân qua TTHC huyện hướng về cầu Long Tân - Tân Hưng huyện Hớn Quản			2020-2023	1043/QĐ-UBND ngày 31/7/2020	9.000	3.000	2.387		613	Ban QLDAXD huyện	Điều chỉnh
33	Xây dựng đường gom TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	1,45km	2018-2019	3432F/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	11.750	1.000	-		1.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
34	Xây dựng đường D6c (từ N4a - N4)	TTHC huyện	264m	2018-2020	3432d/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	2.200	1.000			1.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch điều chỉnh năm 2021	Tăng	Giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
35	Xây dựng đường D6, D5a (nối tiếp khu TĐC) TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,458km	2018-2019	3430/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	12.810	5.000			5.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
36	Xây dựng đường D5c (từ Tân Phú 1 -N6), N6 (từ D5c -D6), D6 (từ N6 - Tân Phú 1)	TTHC huyện	390m	2018-2020	3432E/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	6.500	200			200	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
37	San lấp mặt bằng và xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát đường D3, Tân Phú khu Trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1,480km	2019-2020	3379/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	8.341	1.000	-		1.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
38	San lấp mặt bằng và xây dựng đường nội bộ trụ sở HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,755km	2020-2021	3128/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	12.000	500	-		500	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
39	San lấp mặt bằng và xây dựng đường D9, D6, D5a Khu tái định cư TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	0,593km	2018-2019	3425/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	14.500	3.000			3.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
II.1.2	Quản lý nhà nước					74.400	8.900	22.000	16.000	2.900		
01	Xây dựng trụ sở tiếp công dân và bộ phận tiếp nhận hồ sơ Một cửa huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2020-2021	3165/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	5.000	2.000	2.000	-	-	Ban QLDAXD huyện	
02	Xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái Trụ sở huyện ủy, trụ sở HĐND-UBND, hội trường và trụ sở khối đoàn thể huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	TTHC huyện		2020-2021	3170/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.000	500	-		500	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
03	Xây dựng hệ thống chiếu sáng sân vườn trong khu Trụ sở HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2020-2021	3169/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.000	500	-		500	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
04	Xây dựng hệ thống cây xanh trong khu Trụ sở HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện	30.300m2	2020-2021	3167/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	10.000	1.000	-		1.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
05	Xây dựng hệ thống cấp thoát nước tổng thể sân vườn Trụ sở HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2020-2021	3168/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	4.000	500	-		500	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
06	Xây dựng công, hàng rào vòng quanh Trụ sở HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện	900m	2020-2021	3166/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	6.400	400	-		400	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
07	Trụ sở huyện ủy, Trụ sở HĐND - UBND, Hội trường và trụ sở khối đoàn thể huyện Phú Riềng	TTHC Huyện		2017-2020		43.000	4.000	20.000	16.000		Ban QLDAXD huyện	Bổ sung
II.1.3	Đối ứng ngân sách tỉnh					175.000	-	24.000	24.000	-		
01	Trường cấp II, III Long Phú huyện Phú Riềng	TTHC Huyện		2019-2025	2246/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	80.000	-	15.000	15.000		UBND huyện	Bổ sung

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch điều chỉnh năm 2021	Tăng	Giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
02	Đường từ Bù Nho đi Phước Tân, huyện Phú Riềng	Bù Nho - Phước Tân	14,939km		1174/QĐ-UBND ngày 03/6/2019	95.000		9.000	9.000		UBND huyện	Bổ sung
II.1.4	Bổ trí tất toán công trình	Toàn huyện						4.000	4.000		Phòng TC-KH phân khai chi tiết	
II.2	Dự án khởi công mới					103.353	28.763	31.351	10.388	7.800		
II.2.1	Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (Tạo quỹ đất sạch phục vụ bán đấu giá SDD)					70.190	23.600	26.200	9.400	6.800		
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D6a (N4 - D9), D9 (từ D6 - D7) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,565km	2021-2025		8.000	3.000	4.600	1.600		Ban QLDAXD huyện	
02	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D9 (từ D7 - km0+906,3) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,48km	2021-2025		7.000	3.000	4.000	1.000		Ban QLDAXD huyện	
03	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, trạm biến áp khu 6 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		8.100	2.500	4.500	2.000		Ban QLDAXD huyện	
04	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 6 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		6.700	2.000	3.500	1.500		Ban QLDAXD huyện	
05	Xây dựng hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 3)	TTHC huyện		2021-2025		2.000	1.000	1.000	-	-	Ban QLDAXD huyện	
06	Xây dựng hệ thống viễn thông TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 3)	TTHC huyện		2021-2025		1.300	1.000	800		200	Ban QLDAXD huyện	Điều chỉnh
07	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường N8 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,72km	2021-2025		14.590	4.000	-		4.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
08	San lấp mặt bằng khu suối Rạt TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 2)	TTHC huyện		2021-2025		5.000	1.500	2.800	1.300		Ban QLDAXD huyện	
09	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường gom (đoạn 2) và đường ĐT.741 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		9.000	3.000	5.000	2.000		Ban QLDAXD huyện	
10	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D10a, D10b, D10c, D10d, D10e TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	0,67km	2021-2025		8.500	2.600			2.600	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
II.2.2	Công trình công cộng					25.000	1.000	-		1.000		
01	Xây dựng công viên - Quảng trường trung tâm huyện Phú Riềng	TTHC huyện		2021-2025		25.000	1.000	-		1.000	Ban QLDAXD huyện	Cắt giảm
II.2.3	Giải tỏa đền bù					5.000	1.000	1.988	988	-		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch điều chỉnh năm 2021	Tăng	Giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
01	Chi phí giải phóng mặt bằng và thực hiện dự án mở rộng đầu tuyến Đường từ Bù Nho đi Phước Tân, huyện Phú Riềng	Bù Nho - Phước Tân		Năm 2021		5.000	1.000	1.988	988		Ban QLĐAXD huyện	Bổ sung
II.2.4	Vốn sử dụng đất phân cấp các xã			Năm 2021		3.163	3.163	3.163	-	-		
01	Xã Phú Riềng					3.163	3.163	3.163	-	-		
A3	VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQGNTM					43.265	47.873	53.873	6.000	-		
I	Hỗ trợ xã về đích nông thôn mới năm 2021					43.265	30.000	30.000	-	-		
I.1	Công trình giao thông					8.001	5.442	5.442	-	-		
01	Đường BTXM thôn 9 (Đoạn 1: Từ nhà ông Hoàng Ngọc Lý đến nhà ông Chu Quang Hối; Đoạn 2: Từ nhà ông Lưu Văn Giang đến nhà Văn hóa thôn 9; Đoạn 3: Từ nhà ông Ma Văn Sơn đến nhà ông Bế Văn Tảo)	Xã Long Bình	0,83km	Năm 2021		549	549	549	-	-	UBND xã Long Bình	
02	Đường BTXM thôn 4 (Từ nhà ông Thường đến hết đường)	Xã Long Bình	0,165km	Năm 2021		109	109	109	-	-	UBND xã Long Bình	
03	Đường thôn 8 (Từ nhà ông Dương Văn Tinh đến nhà ông Lý A Sáng)	Xã Long Bình	0,7km	Năm 2021		463	463	463	-	-	UBND xã Long Bình	
04	Đường thôn 6 (Từ nhà ông Đặng Văn Chiến đến vườn nhà ông Văn)	Xã Long Bình	0,15km	Năm 2021		100	100	100	-	-	UBND xã Long Bình	
05	Đường BTXM thôn 5 (Đoạn 1: Từ nhà ông Thùng Lý Sáng đến ngã 3 nhà ông Dương Mập và ông Năm Tánh ; Đoạn 2: Từ ngã 3 ông Năm Tánh đến nhà ông Lưu Phúc Kiên; Đoạn 3: Từ nhà ông Phạm Văn Khánh đến ngã 3 cầu Sắt)	Xã Long Bình	2,4km	Năm 2021		1.586	836	836	-	-	UBND xã Long Bình	
06	Đường BTXM thôn 2 (Đoạn 1: Từ nhà ông Phúc đến nhà ông Đề; Đoạn 2: Từ nhà ông Hào Sáu đến nhà ông Phúc)	Xã Long Bình	0,565km	Năm 2021		262	157	157	-	-	UBND xã Long Bình	
07	Đường BTXM thôn 2 (từ đường nhựa gần nhà ông Mão đi qua lô 07 và lô 49 đến vườn nhà ông Tinh Lương)	Xã Long Bình	0,25km	Năm 2021		116	70	70	-	-	UBND xã Long Bình	
08	Đường BTXM thôn 4 (Từ lô cao su Nông trường 3 đến nhà ông Năm Đáng)	Xã Long Bình	0,34km	Năm 2021		226	144	144	-	-	UBND xã Long Bình	
09	Đường BTXM thôn 11 (xóm 3 từ đường nhựa qua nhà ông Ngải đến Suối)	Xã Long Bình	2,5km	Năm 2021		1.651	1.052	1.052	-	-	UBND xã Long Bình	
10	Đường BTXM thôn 4 (từ nhà ông Văn Phong đến nhà ông Lãi)	Xã Long Bình	02km	Năm 2021		1.321	842	842	-	-	UBND xã Long Bình	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch điều chỉnh năm 2021	Tăng	Giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
11	Đường BTXM thôn 2 (từ đường nhựa qua nhà bà Lương đến nhà ông Liêm Hồng)	Xã Long Bình	0,3km	Năm 2021		198	126	126	-	-	UBND xã Long Bình	
12	Tu sửa đường giao thông nông thôn nội đồng thôn 10 (ngã 3 nhà bà Nguyễn Thị Kim Ba đến suối Thanh Niên)	Xã Long Bình	03km	Năm 2021		1.200	840	840	-	-	UBND xã Long Bình	
13	Tu sửa đường giao thông nông thôn nội đồng thôn 11 (từ Ngã 3 nhà ông Ngải đến Suối Thanh niên)	Xã Long Bình	0,55km	Năm 2021		220	154	154	-	-	UBND xã Long Bình	
I.2	Lĩnh vực giáo dục đào tạo					35.264	24.558	24.558	-	-		
01	Xây dựng 14 phòng học lầu, phòng chức năng và công trình phụ Trường THCS Long Tân	Xã Long Tân	14 phòng học lầu, phòng chức năng và công trình phụ	Năm 2021		7.100	5.100	5.100	-	-	Ban QLDAXD huyện	
02	Xây dựng 08 phòng học lầu, 02 phòng chức năng và công trình phụ Trường Tiểu học Long Tân	Xã Long Tân	08 phòng học lầu, 02 phòng chức năng và công trình phụ	Năm 2021		5.100	3.100	3.100	-	-	Ban QLDAXD huyện	
03	Xây dựng 18 phòng lầu và công trình phụ Trường Tiểu học Lê Hoàn	Xã Long Tân	18 phòng học lầu và công trình phụ	Năm 2021		9.300	5.700	5.700	-	-	Ban QLDAXD huyện	
04	Xây dựng 04 phòng chức năng và công trình phụ Trường mẫu giáo Long Tân	Xã Long Tân	04 phòng chức năng và công trình phụ	Năm 2021		1.100	1.100	1.100	-	-	Ban QLDAXD huyện	
05	Xây dựng phòng học, Khối hiệu bộ, các hạng mục phụ, Sửa chữa phòng thư viện, thiết bị, nhà công vụ Trường tiểu học Vừ A Dính	Xã Long Bình		Năm 2021		3.500	400	400	-	-	Ban QLDAXD huyện	
06	Xây dựng phòng học, phòng Hội đồng và công trình phụ Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Xã Long Bình		Năm 2021		2.764	2.758	2.758	-	-	Ban QLDAXD huyện	
07	Xây mới 08 phòng học lầu Trường trung học cơ sở Long Bình	Xã Long Bình	08 phòng học lầu	Năm 2021		5.300	5.300	5.300	-	-	Ban QLDAXD huyện	
08	Xây dựng 01 phòng chức năng và các công trình phụ Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ	Xã Long Bình	01 phòng chức năng và công trình phụ	Năm 2021		1.100	1.100	1.100	-	-	Ban QLDAXD huyện	
II	Hỗ trợ đường GTNT	Toàn huyện		Năm 2021			12.873	12.873	-	-		
III	Hỗ trợ xã về đích nông thôn mới nâng cao						5.000	11.000	6.000	-		
01	Xã Phú Riềng	Xã Phú Riềng		Năm 2021			5.000	5.000	-	-		



STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch điều chỉnh năm 2021	Tăng	Giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
02	Xã Bù Nho	Xã Bù Nho		Năm 2021				6.000	6.000			
A4	VỐN CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO					3.418	3.417,5	3.417,5	-	-		
I	Hỗ trợ giảm 30 hộ D(BDTTS nghèo					2.248	2.248	2.248	-	-		
01	Ủy ban MTTQVN huyện					885	885	885	-	-		
1.1	Sửa chữa nhà ở					510	510	510	-	-		
1.2	Xây dựng nhà vệ sinh					375	375	375	-	-		
02	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					675	675	675	-	-		
2.1	Hỗ trợ nông cụ dụng cụ					155	155	155	-	-		
2.2	Hỗ trợ con giống					520	520	520	-	-		
03	Xã Bình Sơn					70	70	70	-	-		
3.1	Nước sinh hoạt (giếng khoan)					60	60	60	-	-		
3.2	Mua xe máy					10	10	10	-	-		
04	Xã Long Bình					33,5	33,5	33,5	-	-		
4.1	Nước sinh hoạt (đào giếng)					30,0	30,0	30,0	-	-		
4.2	Kéo điện (điện lưới)					3,5	3,5	3,5	-	-		
05	Xã Long Tân			Năm 2021		150	150	150	-	-		
5.1	Nước sinh hoạt (giếng khoan)			Năm 2021		150	150	150	-	-		
06	Xã Phước Tân			Năm 2021		280,5	280,5	280,5	-	-		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch điều chỉnh năm 2021	Tăng	Giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
6.1	Nước sinh hoạt (giếng khoan)			Năm 2021		270	270	270	-	-		
6.2	Kéo điện (điện lưới)			Năm 2021		10,5	10,5	10,5	-	-		
07	Xã Phú Trung			Năm 2021		120	120	120	-	-		
7.1	Nước sinh hoạt (giếng khoan)			Năm 2021		120	120	120	-	-		
08	Xã Long Hà			Năm 2021		33,5	33,5	33,5	-	-		
8.1	Nước sinh hoạt (Đào giếng)			Năm 2021		30	30	30	-	-		
8.2	Kéo điện (điện lưới)			Năm 2021		3,5	3,5	3,5	-	-		
II	Mô hình giảm nghèo					1.170	1.170	1.170	-	-	Phòng NV,LĐTBXH	
B	VỐN SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN GIAO					-	19.000	19.000	-	-		
I	Vốn sử dụng đất phân cấp các xã						19.000	19.000	-	-		
01	Xã Phước Tân			Năm 2021			2.655,2	2.655,2	-	-		
02	Xã Long Hưng			Năm 2021			480	480	-	-		
03	Xã Long Bình			Năm 2021			440	440	-	-		
04	Xã Long Hà			Năm 2021			480	480	-	-		
05	Xã Bù Nho			Năm 2021			7.775,2	7.775,2	-	-		
06	Xã Phú Riềng			Năm 2021			3.040	3.040	-	-		
07	Xã Phú Trung			Năm 2021			480	480	-	-		
08	Xã Long Tân			Năm 2021			2.000	2.000	-	-		
09	Xã Bình Sơn			Năm 2021			849,6	849,6	-	-		
10	Xã Bình Tân			Năm 2021			800	800	-	-		



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2021 - HUYỆN PHÚ RIỀNG

(Kèm theo Báo cáo số: 122/BC-UBND ngày 08/7/2021 của UBND huyện Phú Riềng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch năm 2021	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
	TỔNG SỐ			412.103,5	53.178	12,90		
A	VỐN TỈNH PHÂN CẤP			220.591	15.845	7,18		
A1	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI			23.300	-	-		
I	Công trình chuyển tiếp			3.500	-	-		
I.1	Công trình giáo dục			3.500	-	-		
01	Xây dựng 06 phòng học lầu trường Mầm non Phú Riềng B	Xã Phú Riềng	2019-2020	100		-	Ban QLDAXD huyện	
02	Xây dựng phòng Ban giám hiệu và hội trường Trường THCS Bù Nho	Xã Bù Nho	2019-2020	30		-	Ban QLDAXD huyện	
03	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Tiểu học Bù Nho	Xã Bù Nho	2019-2020	180		-	Ban QLDAXD huyện	
04	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường THCS Lý Tự Trọng	Xã Bình Tân	2019-2020	500		-	Ban QLDAXD huyện	
05	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Lê Hoàn	Xã Long Tân	2019-2020	200		-	Ban QLDAXD huyện	
06	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Phú Trung (điểm trường thôn Phú Bình) xã Phú Trung	Xã Phú Trung	2019-2020	290		-	Ban QLDAXD huyện	
07	Xây dựng 08 phòng học lầu trường MG Long Tân	Xã Long Tân	2020-2021	500		-	Ban QLDAXD huyện	
08	Xây dựng 04 phòng học lầu trường TH Phú Riềng B	Xã Phú Riềng	2020-2021	100		-	Ban QLDAXD huyện	
09	Xây dựng 08 phòng học lầu trường TH&THCS Phú Trung	Xã Phú Trung	2020-2021	500		-	Ban QLDAXD huyện	
10	Xây dựng 10 phòng học lầu trường THCS Lý Tự Trọng, xã Bình Tân	Xã Bình Tân	2020-2021	1.000		-	Ban QLDAXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch năm 2021	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
11	Xây dựng 08 phòng học lầu trường TH Long Hà B	Xã Long Hà	2020-2021	100		-	Ban QLDAXD huyện	
II	Chuẩn bị đầu tư năm 2022			2.000		-		
III	Dự án khởi công mới			17.800	-	-		
III.1	Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã đã hoàn thành nông thôn mới)			4.500	-	-		
01	Xây dựng 08 phòng học lầu trường TH Long Hưng	Xã Long Hưng	2021-2022	2.500		-	Ban QLDAXD huyện	
02	Xây dựng 04 phòng học lầu trường TH Phú Riềng B	Xã Phú Riềng	2021-2022	2.000		-	Ban QLDAXD huyện	
III.2	Công trình giáo dục (Đảm bảo cơ sở vật chất giáo dục tại 02 xã về đích nông thôn mới năm 2021)			12.300	-	-		
01	Xây dựng 14 phòng học lầu, phòng chức năng và công trình phụ Trường THCS Long Tân	Xã Long Tân	Năm 2021	2.000		-	Ban QLDAXD huyện	
02	Xây dựng 08 phòng học lầu, 02 phòng chức năng và công trình phụ Trường Tiểu học Long Tân	Xã Long Tân	Năm 2021	2.000		-	Ban QLDAXD huyện	
03	Xây dựng 18 phòng lầu và công trình phụ Trường Tiểu học Lê Hoàn	Xã Long Tân	Năm 2021	2.300		-	Ban QLDAXD huyện	
04	Xây dựng 02 phòng học, 04 phòng Khối hiệu bộ và các hạng mục phụ trường Mẫu giáo Long Bình	Xã Long Bình	Năm 2021	3.000		-	Ban QLDAXD huyện	
05	Xây dựng phòng học, Khối hiệu bộ, các hạng mục phụ, Sửa chữa phòng thư viện, thiết bị, nhà công vụ Trường tiểu học Vừ A Dính	Xã Long Bình	Năm 2021	3.000		-	Ban QLDAXD huyện	
III.3	Khoa học công nghệ			1.000		-		
01	Mua sắm, đầu tư khoa học công nghệ	Toàn huyện	Năm 2021	1.000		-	Phòng KHTT	
A2	VỐN SỬ DỤNG ĐẤT			146.000	14.196	9,72		
I	Giao đầu tư xây dựng NTM(tối thiểu 30%)			52.700	-	-		
I.1	Công trình giao thông			39.892	-	-		
01	Láng nhựa đường GTNT (từ ngã ba Long Hằng đến nhà Ông Dũng)	Xã Long Tân	Năm 2021	1.800		-	UBND xã Long Tân	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch năm 2021	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
02	Láng nhựa đường GTNT (từ ngã ba quán Hai Lý đến nối tiếp đường 327)	Xã Long Tân	Năm 2021	1.800		-	UBND xã Long Tân	
03	Láng nhựa đường GTNT (từ đường nhựa 327 hiện hữu đến nhà Thu Sương)	Xã Long Tân	Năm 2021	1.000		-	UBND xã Long Tân	
04	Láng nhựa đường GTNT (đường 327 từ nhà Ông Thọ đến nhà Ông Toàn)	Xã Long Tân	Năm 2021	1.500		-	UBND xã Long Tân	
05	Láng nhựa đường GTNT (từ Nghĩa trang nhân dân nối với đường nhựa đi thôn 3 hướng nhà Ông Bốn Xuyên)	Xã Long Tân	Năm 2021	1.822		-	UBND xã Long Tân	
06	Láng nhựa đường GTNT (từ nhà Điểm Lan đến đường BTXM hiện hữu)	Xã Long Tân	Năm 2021	1.600		-	UBND xã Long Tân	
07	Tuyến đường GT thôn 1 (từ nhà Ông Quân đến nhà Đào Vị)	Xã Long Tân	Năm 2021	196		-	UBND xã Long Tân	
08	Tuyến đường GT thôn 2 (từ nhà Ông Thiện đến nhà Ông Thắng)	Xã Long Tân	Năm 2021	571		-	UBND xã Long Tân	
09	Tuyến đường GT thôn 4 (từ ngã ba Hai Lý qua suối đá)	Xã Long Tân	Năm 2021	734		-	UBND xã Long Tân	
10	Tuyến đường GT các tuyến thôn 5 và thôn 4	Xã Long Tân	Năm 2021	919		-	UBND xã Long Tân	
11	Tu sửa đường giao thông nông thôn nội thôn thôn 3 (từ nhà Chương Hy đến ngã ba Chín Tuyến, từ nhà Xuân Ca đến dốc nhà Ông Nhất)	Xã Long Tân	Năm 2021	360		-	UBND xã Long Tân	
12	Tu sửa đường giao thông nông thôn nội thôn thôn 4 (từ Lô Nông Trường đến nhà Ông Hải)	Xã Long Tân	Năm 2021	100		-	UBND xã Long Tân	
13	Tu sửa đường giao thông nông thôn nội thôn tổ 2, thôn 5 (từ nhà Ông Hồi đến hết tổ 2 thôn 6)	Xã Long Tân	Năm 2021	540		-	UBND xã Long Tân	
14	Tu sửa đường giao thông nông thôn nội thôn tổ 2, thôn 7 (từ nhà Châu Sương đến nhà Ông Ba Khoa)	Xã Long Tân	Năm 2021	360		-	UBND xã Long Tân	
15	Nhựa hóa đường liên xã Long Bình đi Long Hưng (qua thôn 6 và thôn 11)	Xã Long Bình	Năm 2021	6.000		-	UBND xã Long Bình	
16	Nhựa hóa đường đến trung tâm xã đi qua thôn 4 và thôn 3)	Xã Long Bình	Năm 2021	4.700		-	UBND xã Long Bình	
17	Nhựa hóa đường đến trung tâm xã đi qua thôn 7 và thôn 3	Xã Long Bình	Năm 2021	4.900		-	UBND xã Long Bình	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch năm 2021	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
18	Tuyến giao thông kết nối đường ĐT757B và đường liên xã đi Bình Sơn (qua thôn 5)	Xã Long Bình	Năm 2021	2.300		-	UBND xã Long Bình	
19	Nhựa hóa đường đến trung tâm xã đi qua thôn 6 và thôn 9	Xã Long Bình	Năm 2021	1.902		-	UBND xã Long Bình	
20	Nâng cấp trục đường chính trung tâm xã DT757B, xây mương kín 02 bên đường	Xã Long Bình	Năm 2021	3.500		-	UBND xã Long Bình	
21	Đường BTXM thôn 9 (Đoạn 1: Từ cầu Thanh niên đến nhà bà Nguyễn Thị Bàn; Đoạn 2: Từ nhà ông Trịnh Sư Minh đến nhà ông Phạm Tiến Sáng)	Xã Long Bình	Năm 2021	1.229		-	UBND xã Long Bình	
22	Đường BTXM thôn 10 (Đoạn 1: Từ nhà ông Lý Oanh đến khu đồng bào S'tiêng; Đoạn 2: Từ trường mẫu giáo Tuổi Thơ đến nhà ông Vi Văn Gia; Đoạn 3: Từ nhà bà Bằng Thị Hạnh đến nhà ông Hoàng Văn Chanh)	Xã Long Bình	Năm 2021	1.308		-	UBND xã Long Bình	
23	Đường BTXM thôn 5 (Đoạn 1: Từ nhà ông Thùng Lý Sáng đến ngã 3 nhà ông Dương Mập và ông Năm Tánh ; Đoạn 2: Từ ngã 3 ông Năm Tánh đến nhà ông Lưu Phúc Kiên; Đoạn 3: Từ nhà ông Phạm Văn Khánh đến ngã 3 cầu Sắt)	Xã Long Bình	Năm 2021	751		-	UBND xã Long Bình	
I.2	Lĩnh vực giáo dục đào tạo			1.300		-	-	
01	Xây dựng 18 phòng lều và công trình phụ Trường Tiểu học Lê Hoàn	Xã Long Tân	Năm 2021	1.300		-	Ban QLDAXD huyện	
I.3	Lĩnh vực QLNN			3.500		-		
01	Xây dựng Hội trường UBND xã và Nhà làm việc Công an xã	Xã Long Tân	Năm 2021	3.000		-	Ban QLDAXD huyện	
02	Sửa chữa trụ sở UBND xã, phòng một cửa, phòng tiếp dân	Xã Long Tân	Năm 2021	500		-	UBND xã Long Tân	
I.4	Lĩnh vực văn hoá			7.227	-	-		
01	Xây dựng nhà văn hóa thôn 1 và công trình phụ	Xã Long Tân	Năm 2021	585		-	UBND xã Long Tân	
02	Xây dựng nhà văn hóa thôn 2 và công trình phụ	Xã Long Tân	Năm 2021	682		-	UBND xã Long Tân	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch năm 2021	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
03	Sửa chữa nhà văn hóa thôn 3, thôn 6 và công trình phụ	Xã Long Tân	Năm 2021	607		-	UBND xã Long Tân	
04	Xây dựng nhà văn hóa thôn 4 và công trình phụ	Xã Long Tân	Năm 2021	536		-	UBND xã Long Tân	
05	Xây dựng nhà văn hóa thôn 5 và công trình phụ	Xã Long Tân	Năm 2021	551		-	UBND xã Long Tân	
06	Xây dựng nhà văn hóa thôn 7 và công trình phụ	Xã Long Tân	Năm 2021	636		-	UBND xã Long Tân	
07	Xây dựng hàng rào Trung tâm Văn hóa Thể thao xã	Xã Long Tân	Năm 2021	1.000		-	UBND xã Long Tân	
08	Xây dựng cổng, hàng rào, mở rộng nhà văn hóa trung tâm xã	Xã Long Bình	Năm 2021	1.000		-	UBND xã Long Bình	
09	Xây dựng Nhà văn hóa và các công trình phụ 11 thôn (Xây mới Nhà văn hóa thôn 1, 09 nhà vệ sinh, 09 giếng nước)	Xã Long Bình	Năm 2021	1.630		-	UBND xã Long Bình	
I.5	Lĩnh vực môi trường			781		-		
01	Cải tạo, mở rộng nghĩa trang nhân dân xã	Xã Long Bình	Năm 2021	781		-	UBND xã Long Bình	
II	GIAO ĐẦU TƯ XDCB			93.300	14.196	15,22		
II.1	Công trình chuyển tiếp			64.537	14.196	22,00		
II.1.1	Công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật			55.637	9.266	16,65		
01	Xây dựng hệ thống điện đường Tân Phú 1, D5a, D6 Khu tái định cư TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	2018-2019	100		-	Ban QLDAXD huyện	
02	Xây dựng hệ thống điện đường D9, D6, D5a Khu tái định cư TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	2018-2019	700		-	Ban QLDAXD huyện	
03	Xây dựng hệ thống thoát nước đường gom TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2018-2019	1.000		-	Ban QLDAXD huyện	
04	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 5 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2019-2020	1.500		-	Ban QLDAXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch năm 2021	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
05	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 4 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2019-2020	1.467		-	Ban QLDAXD huyện	
06	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 3 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2019-2020	2.000		-	Ban QLDAXD huyện	
07	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 2 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2019-2020	300		-	Ban QLDAXD huyện	
08	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 1 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2019-2020	200		-	Ban QLDAXD huyện	
09	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường N6 (từ TH-TB đến ĐT 741), D3a, D3b, D3c, D3d trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2019-2020	2.000		-	Ban QLDAXD huyện	
10	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường N2a (từ ĐT 741 - D7), N3, N4d, D6d, D6e trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2019-2020	2.000		-	Ban QLDAXD huyện	
11	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường D7, D6b, D6c trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2019-2020	3.000	2.829	94,30	Ban QLDAXD huyện	
12	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường D6 (từ N3a - N4 + 76; từ TP1 - N6), N4a, N4 (từ ĐT 741 - D7), D5a (từ N4 - N4+100), D5c (từ TP1 - N6), N6 (từ D5c - D6) trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2019-2020	1.000		-	Ban QLDAXD huyện	
13	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường D6 (từ N2a - N3a), N4c, N3a (từ ĐT 741 - D7), N4b trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2019-2020	1.000	716	71,60	Ban QLDAXD huyện	
14	Xây dựng vỉa hè và cây xanh đường Tân Phú 1 (từ ĐT 741 - D6), D9 (từ ĐT 741 - D6), D6 (từ TP1 - N4), D5a (từ TP1 - N4) khu tái định cư TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2018-2019	1.000		-	Ban QLDAXD huyện	
15	Xây dựng hệ thống viễn thông TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 2)	TTHC huyện	2020-2022	1.000		-	Ban QLDAXD huyện	
16	Xây dựng hệ thống viễn thông	TTHC huyện	2019-2020	500		-	Ban QLDAXD huyện	
17	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, TBA khu 5 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2019-2020	1.000		-	Ban QLDAXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch năm 2021	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
18	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, TBA khu 4 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2019-2020	3.000	2.562	85,40	Ban QLDAXD huyện	
19	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, TBA khu 3 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2019-2020	2.000		-	Ban QLDAXD huyện	
20	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, TBA khu 2 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2019-2020	150		-	Ban QLDAXD huyện	
21	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, TBA khu 1 trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2019-2020	500		-	Ban QLDAXD huyện	
22	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường ĐT.741 đoạn qua trung tâm hành chính huyện Phú Riềng (dải phân cách 2m)	TTHC huyện	2020-2021	500		-	Ban QLDAXD huyện	
23	Xây dựng hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 2)	TTHC huyện	2020-2022	1.000		-	Ban QLDAXD huyện	
24	Xây dựng hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy	TTHC huyện	2019-2020	950		-	Ban QLDAXD huyện	
25	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường Tân Phú 1 (từ ĐT 741 - TBTH) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2020-2021	3.000		-	Ban QLDAXD huyện	
26	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D6 (từ N6 - N7), N6 (từ ĐT 741 - D5c; D6 - D9), D3c TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2020-2021	2.000		-	Ban QLDAXD huyện	
27	Xây dựng đường Tân Phú 1, D5a, D6 Khu tái định cư TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	2018-2019	2.000		-	Ban QLDAXD huyện	
28	Xây dựng đường N7a, N7b TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	2018-2019	1.800		-	Ban QLDAXD huyện	
29	Xây dựng đường N7 nối dài TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	2018-2019	570		-	Ban QLDAXD huyện	
30	Xây dựng đường N6 (D6-D9), D6a, D9(D6-D7) và san lấp mặt bằng khu suối Rạt TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2020-2021	3.000	3.000	100	Ban QLDAXD huyện	
31	Xây dựng đường N4(từ ĐT741 - D7)	TTHC huyện	2018-2020	700		-	Ban QLDAXD huyện	
32	Xây dựng đường kết nối từ đường Bù Nho đi Phước Tân qua TTHC huyện hướng về cầu Long Tân - Tân Hưng huyện Hớn Quản		2020-2023	3.000		-	Ban QLDAXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch năm 2021	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
33	Xây dựng đường gom TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	2018-2019	1.000		-	Ban QLDAXD huyện	
34	Xây dựng đường D6c (từ N4a - N4)	TTHC huyện	2018-2020	1.000		-	Ban QLDAXD huyện	
35	Xây dựng đường D6, D5a (nối tiếp khu TĐC) TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	2018-2019	5.000		-	Ban QLDAXD huyện	
36	Xây dựng đường D5c (từ Tân Phú 1 -N6), N6 (từ D5c -D6), D6 (từ N6 - Tân Phú 1)	TTHC huyện	2018-2020	200		-	Ban QLDAXD huyện	
37	San lấp mặt bằng và xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát đường D3, Tân Phú khu Trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2019-2020	1.000		-	Ban QLDAXD huyện	
38	San lấp mặt bằng và xây dựng đường nội bộ trụ sở HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2020-2021	500	159	31,80	Ban QLDAXD huyện	
39	San lấp mặt bằng và xây dựng đường D9, D6, D5a Khu tái định cư TTHC huyện Phú Riềng.	TTHC huyện	2018-2019	3.000		-	Ban QLDAXD huyện	
II.1.2	Quản lý nhà nước			8.900	4.930	55,39		
01	Xây dựng trụ sở tiếp công dân và bộ phận tiếp nhận hồ sơ Một cửa huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2020-2021	2.000	1.977	98,85	Ban QLDAXD huyện	
02	Xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái Trụ sở huyện ủy, trụ sở HĐND-UBND, hội trường và trụ sở khối đoàn thể huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	TTHC huyện	2020-2021	500		-	Ban QLDAXD huyện	
03	Xây dựng hệ thống chiếu sáng sân vườn trong khu Trụ sở HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2020-2021	500		-	Ban QLDAXD huyện	
04	Xây dựng hệ thống cây xanh trong khu Trụ sở HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2020-2021	1.000		-	Ban QLDAXD huyện	
05	Xây dựng hệ thống cấp thoát nước tổng thể sân vườn Trụ sở HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2020-2021	500		-	Ban QLDAXD huyện	
06	Xây dựng công, hàng rào vòng quanh Trụ sở HĐND-UBND huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2020-2021	400		-	Ban QLDAXD huyện	
07	Trụ sở huyện ủy, Trụ sở HĐND - UBND, Hội trường và trụ sở khối đoàn thể huyện Phú Riềng	TTHC Huyện	2017-2020	4.000	2.953	73,83	Ban QLDAXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch năm 2021	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
II.2	Dự án khởi công mới			28.763	-	-		
II.2.1	Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật (Tạo quỹ đất sạch phục vụ bán đấu giá SDD)			23.600	-	-	Ban QLDAXD huyện	
II.2.2	Công trình công cộng			1.000		-	Ban QLDAXD huyện	
01	Xây dựng công viên - Quảng trường trung tâm huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2021-2025	1.000		-	Ban QLDAXD huyện	
II.2.3	Giải tỏa đền bù			1.000		-	Ban QLDAXD huyện	
01	Chi phí giải phóng mặt bằng và thực hiện dự án mở rộng đầu tuyến Đường từ Bù Nho đi Phước Tân, huyện Phú Riềng	Bù Nho - Phước Tân	Năm 2021	1.000		-	Ban QLDAXD huyện	
II.2.4	Vốn sử dụng đất phân cấp các xã		Năm 2021	3.163		-		
01	Xã Phú Riềng			3.163		-		
A3	VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQGNTM			47.873	-	-		
I	Hỗ trợ xã về đích nông thôn mới năm 2021			30.000	-	-		
01	Xã Long Bình	Xã Long Bình	Năm 2021	15.000	-	-		
1.1	Công trình giao thông			5.442	-			
01	Đường BTXM thôn 9 (Đoạn 1: Từ nhà ông Hoàng Ngọc Lý đến nhà ông Chu Quang Hối; Đoạn 2: Từ nhà ông Lưu Văn Giang đến nhà Văn hóa thôn 9; Đoạn 3: Từ nhà ông Ma Văn Sơn đến nhà ông Bế Văn Táo)	Xã Long Bình	Năm 2021	549		-	UBND xã Long Bình	
02	Đường BTXM thôn 4 (Từ nhà ông Thường đến hết đường)	Xã Long Bình	Năm 2021	109		-	UBND xã Long Bình	
03	Đường thôn 8 (Từ nhà ông Dương Văn Tính đến nhà ông Lý A Sáng)	Xã Long Bình	Năm 2021	463		-	UBND xã Long Bình	
04	Đường thôn 6 (Từ nhà ông Đặng Văn Chiến đến vườn nhà ông Văn)	Xã Long Bình	Năm 2021	100		-	UBND xã Long Bình	
05	Đường BTXM thôn 5 (Đoạn 1: Từ nhà ông Thùng Lý Sảng đến ngã 3 nhà ông Dương Mập và ông Năm Tánh ; Đoạn 2: Từ ngã 3 ông Năm Tánh đến nhà ông Lưu Phúc Kiên; Đoạn 3: Từ nhà ông Phạm Văn Khánh đến ngã 3 cầu Sắt)	Xã Long Bình	Năm 2021	836		-	UBND xã Long Bình	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch năm 2021	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
06	Đường BTXM thôn 2 (Đoạn 1: Từ nhà ông Phúc đến nhà ông Đê; Đoạn 2: Từ nhà ông Hảo Sáu đến nhà ông Phúc)	Xã Long Bình	Năm 2021	157		-	UBND xã Long Bình	
07	Đường BTXM thôn 2 (từ đường nhựa gần nhà ông Mão đi qua lô 07 và lô 49 đến vườn nhà ông Tính Lương)	Xã Long Bình	Năm 2021	70		-	UBND xã Long Bình	
08	Đường BTXM thôn 4 (Từ lô cao su Nông trường 3 đến nhà ông Năm Đáng)	Xã Long Bình	Năm 2021	144		-	UBND xã Long Bình	
09	Đường BTXM thôn 11 (xóm 3 từ đường nhựa qua nhà ông Ngãi đến Suối)	Xã Long Bình	Năm 2021	1.052		-	UBND xã Long Bình	
10	Đường BTXM thôn 4 (từ nhà ông Văn Phong đến nhà ông Lãi)	Xã Long Bình	Năm 2021	842		-	UBND xã Long Bình	
11	Đường BTXM thôn 2 (từ đường nhựa qua nhà bà Lương đến nhà ông Liêm Hồng)	Xã Long Bình	Năm 2021	126		-	UBND xã Long Bình	
12	Tu sửa đường giao thông nông thôn nội đồng thôn 10 (ngã 3 nhà bà Nguyễn Thị Kim Ba đến suối Thanh Niên)	Xã Long Bình	Năm 2021	840		-	UBND xã Long Bình	
13	Tu sửa đường giao thông nông thôn nội đồng thôn 11 (từ Ngã 3 nhà ông Ngãi đến Suối Thanh niên)	Xã Long Bình	Năm 2021	154		-	UBND xã Long Bình	
1.2	Lĩnh vực giáo dục đào tạo			9.558	-			
01	Xây dựng phòng học, Khố hiệu bộ, các hạng mục phụ, Sửa chữa phòng thư viện, thiết bị, nhà công vụ Trường tiểu học Vừ A Dính	Xã Long Bình	Năm 2021	400		-	Ban QLDAXD huyện	
02	Xây dựng phòng học, phòng Hội đồng và công trình phụ Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Xã Long Bình	Năm 2021	2.758		-	Ban QLDAXD huyện	
03	Xây mới 08 phòng học lầu Trường trung học cơ sở Long Bình	Xã Long Bình	Năm 2021	5.300		-	Ban QLDAXD huyện	
04	Xây dựng 01 phòng chức năng và các công trình phụ Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ	Xã Long Bình	Năm 2021	1.100		-	Ban QLDAXD huyện	
02	Xã Long Tân	Xã Long Tân	Năm 2021	15.000	-	-		
2.1	Lĩnh vực giáo dục đào tạo			15.000	-			
01	Xây dựng 14 phòng học lầu, phòng chức năng và công trình phụ Trường THCS Long Tân	Xã Long Tân	Năm 2021	5.100		-	Ban QLDAXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch năm 2021	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
02	Xây dựng 08 phòng học lầu, 02 phòng chức năng và công trình phụ Trường Tiểu học Long Tân	Xã Long Tân	Năm 2021	3.100		-	Ban QLDAXD huyện	
03	Xây dựng 18 phòng lầu và công trình phụ Trường Tiểu học Lê Hoàn	Xã Long Tân	Năm 2021	5.700		-	Ban QLDAXD huyện	
04	Xây dựng 04 phòng chức năng và công trình phụ Trường mẫu giáo Long Tân	Xã Long Tân	Năm 2021	1.100		-	Ban QLDAXD huyện	
II	Hỗ trợ đường GTNT	Toàn huyện	Năm 2021	12.873		-		
III	Hỗ trợ xã về đích nông thôn mới nâng cao			5.000	-	-		
01	Xã Phú Riềng	Xã Phú Riềng	Năm 2021	5.000		-	Ban QLDAXD huyện	
A4	VỐN GIẢM 30 HỘ ĐBDTTS NGHÈO			3.417,5	1.648,5	48,24		
01	Ủy ban MTTQVN huyện			885	310	35,03		
1.1	Sửa chữa nhà ở			510	179	35,10	Ủy ban MTTQVN huyện	
1.2	Xây dựng nhà vệ sinh			375	131	34,93	Ủy ban MTTQVN huyện	
02	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			675	651	96,44		
2.1	Hỗ trợ nông cụ dụng cụ			155	142	91,61	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
2.2	Hỗ trợ con giống			520	509	97,88	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
03	Xã Bình Sơn			70	70	100		
3.1	Nước sinh hoạt(giếng khoan)			60	60	100	UBND xã Bình Sơn	
3.2	Mua xe máy			10	10	100	UBND xã Bình Sơn	
04	Xã Long Bình			33,5	33,5	100		
4.1	Nước sinh hoạt(đào giếng)			30	30	100	UBND xã Long Bình	
4.2	Kéo điện (điện lưới)			3,5	3,5	100	UBND xã Long Bình	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch năm 2021	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
05	Xã Long Tân			150	150	100		
5.1	Nước sinh hoạt(giếng khoan)			150	150	100	UBND xã Long Tân	
06	Xã Phước Tân			280,5	280,5	100		
6.1	Nước sinh hoạt(giếng khoan)			270	270	100	UBND xã Phước Tân	
6.2	Kéo điện (điện lưới)			10,5	10,5	100	UBND xã Phước Tân	
07	Xã Phú Trung			120	120	100		
7.1	Nước sinh hoạt (giếng khoan)			120	120	100	UBND xã Phú Trung	
08	Xã Long Hà			33,5	33,5	100		
8.1	Nước sinh hoạt (Đào giếng)			30	30	100	UBND xã Long Hà	
8.2	Kéo điện (điện lưới)			3,5	3,5	100		
09	Mô hình giảm nghèo			1.170	0	-	Phòng NV	
B	VỐN TỈNH QUẢN LÝ			172.513	37.333	21,64		
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG			12.000	-	-		
01	Đường trục chính khu Trung tâm hành chính huyện Phú Riềng			12.000		-		
II	NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT			25.000	661	2,64		
01	XD đường kết nối từ Bù Nho đi Phước Tân qua TTHC huyện Phú Riềng hướng về cầu Long Tân - Tân Hưng Hớn Quản			25.000	661	2,64	UBND huyện	
III	NGUỒN VỐN SỬ DỤNG ĐẤT			135.000	36.159	26,78		
01	XD đường vào khu công nghiệp Long Tân			25.000		-	UBND huyện	
02	XD Đường vòng quanh và cải tạo lòng hồ Bàu Lách gắn với phát triển du lịch huyện Phú Riềng			40.000		-	UBND huyện	
03	XD cầu Long Tân - Tân Hưng kết nối 2 huyện Phú Riềng và Hớn Quản			70.000	36.159	51,66	UBND huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch năm 2021	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
IV	TẮT TOÁN CÔNG TRÌNH			513	513	100		
01	Đường giao thông liên xã Long Hà đi Long Bình, huyện Phú Riềng			513	513	100	UBND huyện	
C	VỐN SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN GIAO			19.000	-	-		
I	Vốn sử dụng đất phân cấp các xã			19.000	-	-		
01	Xã Phước Tân		Năm 2021	2.655,2		-		
02	Xã Long Hưng		Năm 2021	480		-		
03	Xã Long Bình		Năm 2021	440		-		
04	Xã Long Hà		Năm 2021	480		-		
05	Xã Bù Nho		Năm 2021	7.775,2		-		
06	Xã Phú Riềng		Năm 2021	3.040		-		
07	Xã Phú Trung		Năm 2021	480		-		
08	Xã Long Tân		Năm 2021	2.000		-		
09	Xã Bình Sơn		Năm 2021	849,6		-		
10	Xã Bình Tân		Năm 2021	800		-		

